

I. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC LỚP 5 TUỔI A. NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV- TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
1	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT																	
2	A. Phát triển vận động																	
3	1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp																	
4	Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	KQMĐ	- Hô hấp: Gá gáy, thổi lơ, bóng bay, còi tấu, máy bay.	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T	x									1	
5		KQMĐ	- Tay:Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang hai bên kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân.	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T		x								1	
6		KQMĐ	- Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh soay tròn trước ngực, đưa lên cao.	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T			x							1	
7		KQMĐ	- Lưng bụng lườn:	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T				x						1	
8		KQMĐ	- Ngửa người ra sau kết hợp tay dơ lên cao chân bước sang phải sang trái. Quay người sang trái, sang phải	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T					x					1	
9		KQMĐ	kết hợp tay chống hông hoặc hai tay giang ngang, chân bước sang phải, sang trái. Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông chân	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T						x				1	
10		KQMĐ	bước sang phải sang trái.	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T							x			1	
11		KQMĐ	- Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang đưa về phía sau. Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang, nhảy	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T								x		1	
12		KQMĐ		KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T									x	1	
14	2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động																	
15	* Vận động: đi																	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
16	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây	KQMĐ	Đứng một chân, giữ thẳng người trong 10 giây	KQMĐ	Sân chơi	Thể chất	5T										0	
17	Giữ tư thế đứng khi đứng, ngồi, đi (không cần nhắc nhở);	BC																
18	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trên dây dài 3-4m đặt trên sàn	KQMĐ	Đi trên dây	NDCT	Phòng chức năng	Thể chất	5T										0	
19	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi lên, xuống trên ván dốc dài 2,5m, rộng	KQMĐ	Đi trên ván kê dốc (dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m)	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T										0	
20	Giữ được thăng bằng cơ thể, nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động đi nổi bàn chân tiến, lùi	NDCT	Đi nổi bàn chân tiến, lùi	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T	x									1	
22	Thực hiện phối hợp các vận động: đi lên - xuống trên mặt phẳng nghiêng, vượt qua chướng ngại vật; leo, trèo, di chuyển trên các mô hình vận động không cần sự hỗ trợ;	BC	Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh	NDCT	Sân chơi	Thể chất	5T				x						1	
23	Giữ được thăng bằng cơ thể, không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục	KQMĐ	Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m) đầu đội túi cát	BC	Lớp học	Thể chất	5T		x								1	
24	* Vận động: chạy	* Vận động:	* Vận động: chạy	* Vận động:														

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú		
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH	
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1	
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 -31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026			
26	Chạy được 20m liên tục theo hướng thẳng trong 5-7 giây	BC	Chạy 18m trong khoảng 10s	BC	Sân chơi	Thể chất	5T									x	1		
28	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì tốc độ chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian	BC	Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh	BC	Sân chơi	Thể chất	5T			x							1		
29	Nhanh nhẹn, dẻo dai, khéo léo khi phối hợp thực hiện vận động đi chạy thay đổi tốc độ theo hướng zigzag	ĐP	Đi chạy thay đổi tốc độ hướng zigzag theo hiệu lệnh	ĐP	Sân chơi	Thể chất	5T					x					1		
30	Trẻ nhanh nhẹn tự tin khi đi và đập bắt bóng	ĐP	Đi và đập bắt bóng	ĐP	Sân chơi	Thể chất	5T			x							1		
	* Vận động: bò, trườn, trèo																		
31	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5m không chệch ra ngoài		Tiết học::Bật nhảy từ trên cao xuống 40- 50cm		Sân chơi	Thể chất	5T		x										
32		NDCT	Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5m	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T						x				1		
		NDCT	Tiết học: Bò chui qua ống dài 1,6-0,6m	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T							x				1	
33	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động bò bằng bàn tay và bàn chân qua 5 hộp cách nhau 50cm	NDCT	Tiết học:Bò bằng bàn tay và bàn chân qua 5 hộp cách nhau 50cm	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T	x										1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
34	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động bò trong đường zic zắc (có 7 điểm zic zắc, mỗi điểm cách nhau 1,5m) đúng yêu cầu	KQMĐ	Bò trong đường zic zắc qua 7 điểm, mỗi điểm cách nhau 1,5m	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T						x				1	
35	Mạnh dạn, nhanh nhẹn, khéo léo khi bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m liên tục, không chạm	NDCT	Bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T							x			1	
36	Biết phối hợp tay chân nhịp nhàng, khéo léo trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm đúng kỹ thuật	NDCT	Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	NDCT	Phòng chức năng	Thể chất	5T								x		1	
37	Mạnh dạn, tự tin, nhanh nhẹn, khéo léo trèo lên xuống 7 giống thang liên tục ở độ cao 1,5 m so với mặt đất	NDCT	Trèo lên, xuống 7 giống thang ở độ cao 1,5m	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T							x			1	
38	* Vận động: tung, ném, bắt																	
39	Nhanh nhẹn, khéo léo vừa đi vừa đập bắt bóng nảy từ 4-5 lần liên tiếp	KQMĐ	Đi, đập và bắt bóng nảy	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T				x						1	
40	Kiểm soát được vận động tung và bắt bóng tại chỗ	NDCT	Tung, bật và bắt bóng tại chỗ	NDCT	Sân chơi	Thể chất	5T										1	
41	Ném vật về phía trước bằng 1 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xam	NDCT	Ném xa bằng 1 tay	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T	x									1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 -31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
42	Ném vật về phía trước bằng 2 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xam	NDCT	Ném xa bằng 2 tay	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T				x						1	
43	Kiểm soát được vận động tung bóng lên cao và bắt bóng	NDCT	Tung bóng lên cao và bắt bóng	NDCT	Sân chơi	Thể chất	5T		x								1	
44	Biết ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4m	KQMĐ	Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4m	BC	Lớp học	Thể chất	5T						x				1	
45	Ném được trúng đích đứng cao 1,5m ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay	KQMĐ	Ném trúng đích đứng ở khoảng cách xa 2m, cao 1,5m, đường kính 40cm bằng 1 tay	TLHD	Lớp học	Thể chất	5T							x			1	
46	Ném được trúng đích đứng cao 1,5m ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 2 tay	KQMĐ	Ném trúng đích đứng ở khoảng cách xa 2m, cao 1,5m, đường kính 40cm bằng 2 tay	TLHD	Lớp học	Thể chất	5T								x		1	
47	Ném được trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay	KQMĐ	Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T		x								1	
48	Ném được trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 2 tay	TLHD	Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 2 tay	TLHD	Lớp học	Thể chất	5T			x							1	
49	Tập trung, khéo léo thực hiện vận động chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân	TLHD	Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân	TLHD	Lớp học	Thể chất	5T								x		1	
50	Biết dùng một số bộ phận cơ thể để giữ bóng	ĐP	Giữ bóng bằng 2 chân, 2 cẳng tay kết hợp đi, bật tiến về phía trước 2m	ĐP	Sân chơi	Thể chất	5T					x					1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 -31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
51	* Vận động: bật, nhảy																	
	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa tối thiểu 50 cm	NDCT	Tiết dạy: Bật qua vật cản 15- 20cm	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T											
		NDCT	Tiết dạy: Nhảy lò cò 5m	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T											
52		NDCT	Bật xa tối thiểu 50cm	BC	Lớp học	Thể chất	5T						x				1	
53	Giữ được thăng bằng khi bật nhảy từ độ cao 40-45cm xuống	NDCT	Bật nhảy từ trên cao xuống (cao 40-45cm)	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T			x							1	
54	Trẻ biết thực hiện vận động bật liên tục vào 5-7 vòng, không bật dẫm vào vòng.	NDCT	Bật liên tục vào các ô vòng	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T				x						1	
55		NDCT	Bật tách khớp chân qua 7 ô. Ném xa bằng hai tay	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T									x	1	
56	Bật tách chân, khớp chân qua 7 ô liên tục, không dẫm vạch	NDCT	Bật tách chân, khớp chân liên tục qua 7 ô	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T		x	x							2	
	Trèo lên, xuống 7 gióng thang ở độ cao 1,5m	NDCT	Tiết học: Trèo lên, xuống 7 gióng thang ở độ cao 1,5m	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T							x			1	
57	Giữ được thăng bằng khi bật qua vật cản cao 15-20cm	NDCT	Bật qua vật cản cao 15-20cm	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T					x	x				2	
58	Bền bỉ, dẻo dai và giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò 5m	NDCT	Nhảy lò cò 5m	NDCT	Sân chơi	Thể chất	5T						x				1	
60	3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt																	
61	Thực hiện được các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay	KQMD	Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T	x	x			x	x	x	x	x	7	
62		KQMD		NDCT	Sân chơi	Thể chất	5T		x			x						2

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV- TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
63		KQMD		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T		x	x						x	3	
64		KQMD		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T				x	x	x			x	4	
65		KQMD		NDCT	Sân chơi	Thể chất	5T					x	x			x	3	
66	Tô các kiểu: Tô đường dài, đường bao, đường tròn chủ đề trường mầm non	BC	Tô các kiểu: Tô đường dài, đường bao, đường tròn chủ đề trường mầm non	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T	x	x								2	
67	Tô các kiểu: Tô đường dài, đường bao, đường tròn chủ đề bản thân	BC	Tô các kiểu: Tô đường dài, đường bao, đường tròn chủ đề bản thân	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T		x								1	
68	Tô các kiểu: Tô đường dài, đường bao, đường tròn chủ đề Gia đình	BC	Tô các kiểu: Tô đường dài, đường bao, đường tròn chủ đề Gia đình	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T			x							1	
69	Tô các kiểu: Tô đường dài, đường bao, đường tròn chủ đề Nghề nghiệp	BC	Tô các kiểu: Tô đường dài, đường bao, đường tròn chủ đề Nghề nghiệp	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T				x						1	
70	Tô các kiểu: Tô đường dài, đường bao, đường tròn chủ đề Tết-mùa xuân-thể giới thực vật	BC	Tô các kiểu: Tô đường dài, đường bao, đường tròn chủ đề Tết-mùa xuân-thể giới thực vật	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T					x					1	
71	Tô các kiểu: Tô đường dài, đường bao, đường tròn chủ đề thể giới động vật	BC	Tô các kiểu: Tô đường dài, đường bao, đường tròn chủ đề thể giới động vật	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T			x	x		x				3	
72	:Tô các kiểu: Tô đường dài, đường bao, đường tròn chủ đề phương tiện giao thông	BC	:Tô các kiểu: Tô đường dài, đường bao, đường tròn chủ đề phương tiện giao thông	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T							x			1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 -31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
73	Tô các kiểu: Tô đường dài, đường bao, đường tròn chủ đề hiện tượng tự nhiên	BC	Tô các kiểu: Tô đường dài, đường bao, đường tròn chủ đề hiện tượng tự nhiên	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T								x		1	
74	Tô các kiểu: Tô đường dài, đường bao, đường tròn chủ đề Bảo vệ môi trường	BC	Tô các kiểu: Tô đường dài, đường bao, đường tròn chủ đề : Bảo vệ môi trường	NDCT	Lớp học	Thể chất							x				1	
75	:Tô các kiểu: Tô đường dài, đường bao, đường tròn chủ đề quê hương-Bác Hồ- trường tiểu học	BC	:Tô các kiểu: Tô đường dài, đường bao, đường tròn chủ đề quê hương-Bác Hồ- trường tiểu học	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T									x	1	
76	Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái : o, ô, ơ	KQMĐ	Vẽ hình và sao chép các chữ cái : o, ô, ơ	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T	x									1	
77	Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái : a, ă, â	KQMĐ	Vẽ hình và sao chép các chữ cái : a, ă, â	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T			x							1	
78	Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái : b, d, đ	KQMĐ	Vẽ hình và sao chép các chữ cái : b, d, đ	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T					x					1	
79	Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái : u, ư	KQMĐ	Vẽ hình và sao chép các chữ cái : u, ư	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T					x					1	
80	Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái : e, ê	KQMĐ	Vẽ hình và sao chép các chữ cái : e, ê	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T		x								1	
81	Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái : i, t, c	KQMĐ	Vẽ hình và sao chép các chữ cái : i, t, c	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T						x				1	
82	Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái : g, y	KQMĐ	Vẽ hình và sao chép các chữ cái : g, y	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T									x	1	
83	Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái : h, k	KQMĐ	Vẽ hình và sao chép các chữ cái : h, k	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T						x				1	

[illegible]

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 -31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
104	Trẻ biết xếp chồng được 12-15 khối, lắp ráp theo mẫu chủ đề: Bản thân	KQMĐ	Xây dựng, lắp ráp với 12-15 khối chủ đề: Bản thân	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T		x								1	
105	Trẻ biết xếp chồng được 12-15 khối, lắp ráp theo mẫu chủ đề: Gia đình	KQMĐ	Xây dựng, lắp ráp với 12-15 khối chủ đề: Gia đình	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T			x							1	
106	Trẻ biết xếp chồng được 12-15 khối, lắp ráp theo mẫu chủ đề: Nghề nghiệp	KQMĐ	Xây dựng, lắp ráp với 12-15 khối chủ đề: Nghề nghiệp	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T					x					1	
107	Trẻ biết xếp chồng được 12-15 khối, lắp ráp theo mẫu chủ đề: Tết, mùa xuân, thế giới thực vật	KQMĐ	Xây dựng, lắp ráp với 12-15 khối chủ đề: Tết, mùa xuân, thế giới thực vật	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T						x				1	
108	Trẻ biết xếp chồng được 12-15 khối, lắp ráp theo mẫu chủ đề: Thế giới động vật	KQMĐ	Xây dựng, lắp ráp với 12-15 khối chủ đề: Thế giới động vật	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T			x	x						2	
109	Trẻ biết xếp chồng được 12-15 khối, lắp ráp theo mẫu chủ đề: Phương tiện giao thông	KQMĐ	Xây dựng, lắp ráp với 12-15 khối chủ đề: Phương tiện giao thông	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T									x	1	
110	Trẻ biết xếp chồng được 12-15 khối, lắp ráp theo mẫu chủ đề: Một số hiện tượng tự nhiên	KQMĐ	Xây dựng, lắp ráp với 12-15 khối chủ đề: Một số hiện tượng tự nhiên	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T								x		1	
111	Trẻ biết xếp chồng được 12-15 khối, lắp ráp theo mẫu chủ đề: Quê hương, Bác Hồ, trường Tiểu Học	KQMĐ	Xây dựng, lắp ráp với 12-15 khối chủ đề: Quê hương, Bác Hồ, Trường tiểu học	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T									x	1	
112	Biết tự mặc - cởi quần áo, (phéc mơ tuya)	KQMĐ	Cài - cởi cúc, kéo khóa phéc mơ tuya, khâu - luồn - buộc dây	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T			x		x					2	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04 - 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
113	Biết khâu- luồn-buộc dây	KQMD	Cài - cời cúc, kéo khóa phéc mơ tuya, khâu - luồn - buộc dây	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T						x				1	
114	Trẻ biết chơi chơi một số trò chơi vận động và nắm rõ luật chơi : Trời nắng, trời mưa. Cáo thỏ gà trống, ai nhanh hơn, chuyền bóng, hái quả, ô tô và chim sẻ, vượt chướng ngại vật....	KQMD	Trẻ có kĩ năng chơi chơi một số trò chơi vận động và nắm rõ luật chơi : Trời nắng, trời mưa. Cáo thỏ gà trống, ai nhanh hơn, chuyền bóng, hái quả, ô tô và chim sẻ, vượt chướng ngại vật....	BC	Sân chơi	Thể chất	5T	x		x		x	x	x	x	x	7	
115		KQMD		BC	Sân chơi	Thể chất	5T		x	x	x			x	x	x	6	
116		KQMD		BC	Sân chơi	Thể chất	5T	x		x			x			x	4	
117		KQMD		BC	Sân chơi	Thể chất	5T		x	x		x	x	x	x		6	
118		KQMD		BC	Sân chơi	Thể chất	5T	x		x	x	x	x	x	x	x	8	
119		KQMD		BC	Sân chơi	Thể chất	5T		x	x			x	x			x	5
120	Trẻ biết chơi một số trò chơi dân gian: Thả đĩa baba, bịt mắt bắt dê,...	ĐP	Chơi một số trò chơi dân gian: Thả đĩa baba, bịt mắt bắt dê,...	ĐP	Sân chơi	Thể chất	5T	x		x	x	x	x		x	x	7	
121		ĐP		ĐP	Sân chơi	Thể chất	5T	x		x	x		x	x		x	6	
122		ĐP		ĐP	Sân chơi	Thể chất	5T	x	x	x	x		x		x	x	7	
123		ĐP		ĐP	Sân chơi	Thể chất	5T	x	x	x	x	x		x	x	x	8	
124		ĐP		ĐP	Sân chơi	Thể chất	5T	x	x	x	x		x		x		6	
125		ĐP		ĐP	Sân chơi	Thể chất	5T	x		x	x		x		x	x	6	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02 - 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04 - 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
126	gian. Thả đĩa baba, bịt mắt bắt dê, mèo đuổi chuột, rồng rắn lên mây, chim bay cò bay, cá sấu lên bờ, cáo và thỏ, chi chi chành chành....	ĐP	Chơi một số trò chơi dân gian. Thả đĩa baba, bịt mắt bắt dê, mèo đuổi chuột, rồng rắn lên mây, chim bay cò bay, cá sấu lên bờ, cáo và thỏ, chi chi chành chành....	ĐP	Sân chơi	Thể chất	5T	x		x		x			x		4	
127		ĐP		ĐP	Sân chơi	Thể chất	5T	x	x	x	x		x		x	x	7	
128	B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe																	
129	1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe																	
130	Nhận biết được 4 nhóm thực phẩm và lựa chọn được một số thực phẩm khi gọi tên nhóm	KQMD	Trẻ biết được một số thực phẩm giàu chất đạm: Trứng, thịt, sữa	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T		x			x				x	3	
131		KQMD	Trẻ biết một số thực phẩm giàu chất bột đường: Sữa, gạo, ngô...	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T										0	
132		KQMD	Trẻ biết một số thực phẩm giàu vitamin và khoáng chất	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T		x							x	2	
133		KQMD	Trẻ biết được một số thực phẩm giàu chất béo: Mỡ động vật, dầu thực vật	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T				x	x					2	
134		KQMD	Trẻ biết các nhóm thực phẩm dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T					x				x	2	
135		KQMD	Trẻ biết phân biệt 4 nhóm thực phẩm	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T					x	x				2	
136		KQMD	Trẻ biết được tác hại của nước ngọt, nước hóa chất	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T	x									1	
137		KQMD		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T	x							x	2		
138		KQMD		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T				x						1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
139		KQMĐ	Trẻ biết được một số thực phẩm giàu vitamin và khoáng chất	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T					x				x	2	
140		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T	x			x			x			3	
141		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T			x		x					2	
142		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T	x				x	x			x	4	
143	Biết cơ cấu các bữa ăn trong 1 ngày, các món ăn trong 1 bữa ăn	TLHD	Cơ cấu các bữa ăn trong 1 ngày, thức ăn trong bữa ăn	TLHD	Lớp học	Thể chất	5T	x		x						x	3	
144	Biết thực phẩm có nhiều dạng chế biến và cách ăn khác nhau	NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T			x	x			x			3	
145				NDCT	Lớp học	Thể chất	5T						x				1	
146		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T				x		x	x		3		
147		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T			x		x		x		3		
148		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T			x	x	x		x		x	1	
149		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T						x				1	
150		NDCT		Thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn đơn giản	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T		x					x		x	3
151		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T								x		1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
152		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T			x						x	2	
153		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T					x					1	
154		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T	x									1	
155		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T				x						1	
156		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T					x					1	
157		NDCT	Quan sát chế biến một số món ăn	NDCT	Sân chơi	Thể chất	5T	x	x			x	x	x			5	
158		NDCT		NDCT	Sân chơi	Thể chất	5T			x	x		x		x		4	
159		NDCT		NDCT	Sân chơi	Thể chất	5T				x	x	x			x	4	
160		NDCT		NDCT	Sân chơi	Thể chất	5T		x	x	x	x		x		x	6	
161		NDCT		NDCT	Sân chơi	Thể chất	5T					x					1	
162		NDCT		NDCT	Sân chơi	Thể chất	5T		x	x	x						3	
163		NDCT		NDCT	Sân chơi	Thể chất	5T		x	x							2	
164		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T		x	x				x			3	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
165		NDCT	Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn cho trẻ	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T	x			x					x	3	
166		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T					x					1	
167		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T		x	x			x				3	
168		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T			x	x						2	
169	Biết một số loại bệnh tật liên quan đến ăn uống (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì,...)	NDCT	Hướng dẫn chế độ ăn dành cho trẻ	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T									x	1	
170		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T					x					1	
171		NDCT	Trẻ biết phòng tránh một số bệnh thường gặp	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T	x	x	x			x		x	x	6	
172		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T				x						1	
173		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T			x	x	x		x	x		5	
174		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T	x		x		x	x			x	5	
175		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T		x		x	x	x	x		x	6	
176		NDCT	Trẻ biết ăn uống vệ sinh sạch sẽ	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T			x		x		x		x	4	
177		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T								x		1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
178		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T					x					1	
179		NDCT		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T	x			x			x		3		
180	Biết cách phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn	NDCT	Phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T					x	x				2	
181		TLHD		TLHD	Lớp học	Thể chất	5T		x	x		x				3		
182	Biết một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản.	TLHD	Cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản. Đóng vào hộp. Úp lồng bàn	TLHD	Lớp học	Thể chất	5T						x	x			2	
183		TLHD		TLHD	Lớp học	Thể chất	5T	x		x	x						3	
184		TLHD		TLHD	Lớp học	Thể chất	5T			x	x	x		x	x		5	
185		TLHD		TLHD	Lớp học	Thể chất	5T	x		x			x			x	4	
186	Biết lựa chọn ăn/không ăn những thức ăn có lợi/có hại cho sức khỏe	TLHD	Thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người.Có lợi: Cung cấp các dưỡng chất cần thiết cho cơ thể, giúp trẻ phát triển toàn diện.Có hại: Ăn thực phẩm ôi thui, hóa chất gây ngộ độc, tử vong	TLHD	Lớp học	Thể chất	5T			x					x		2	
187		TLHD		TLHD	Lớp học	Thể chất	5T	x		x			x				3	
188		TLHD		TLHD	Lớp học	Thể chất	5T							x			1	
189	Nhận biết về các loại thực phẩm, các nhóm chất dinh dưỡng và lợi ích đối với sức khỏe;	BC	Nhận biết về các loại thực phẩm, các nhóm chất dinh dưỡng và lợi ích đối với sức khỏe;	BC	Lớp học	Thể chất	5T		x								1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 -31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
190	Biết một số thói quen ăn uống tốt (ăn chậm, nhai kỹ, không kén chọn thức ăn, không vừa nhai vừa nói,...)	TLHD	Thói quen ăn uống tốt/không tốt.	BC	Lớp học	Thể chất	5T				x			x			2	
191		TLHD	Khi ăn không được nói chuyện, không làm rơi vãi thức ăn...	TLHD	Lớp học	Thể chất	5T			x			x				2	
192	2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt																	
193	Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Có thói quen tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn	KQMĐ	Rèn luyện kỹ năng rửa tay	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T		x		x	x					3	
194		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T	x				x			x		3	
195	Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Có thói quen tự lau mặt	KQMĐ	Rèn luyện kỹ năng lau mặt	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T	x	x		x			x	x		5	
196	Có kỹ năng đánh răng đúng thao tác. Có thói quen tự đánh răng hàng ngày	KQMĐ	Rèn luyện kỹ năng đánh răng	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T				x	x		x			3	
197	Biết tự thay quần áo khi bị ướt/bẩn và để vào nơi quy định	KQMĐ	Thay quần áo và để vào nơi quy định	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T		x		x	x					3	
198		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T	x					x				2	
199	Thực hiện các yêu cầu giữ vệ sinh cá nhân, đồ dùng và môi trường sống gần gũi.	BC	Ý thức vệ sinh cá nhân	BC	Lớp học	Thể chất	5T								x		1	
200	Thực hiện các việc tự phục vụ không cần sự giúp đỡ.	BC	Thực hiện các việc tự phục vụ không cần sự giúp đỡ.	BC	Lớp học	Thể chất	5T	x							x		2	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
201	Có kỹ năng sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo, khéo léo	BC	Cách sử dụng đồ dùng ăn uống	BC	Lớp học	Thể chất	5T				x	x					2	
202	Trẻ em thực hiện ăn, uống lành mạnh và có thói quen vệ sinh cơ bản.	BC	Trẻ em thực hiện ăn, uống lành mạnh và có thói quen vệ sinh cơ bản.	BC	Lớp học	Thể chất	5T	x					x			x	3	
203	Biết sử dụng thiết bị vệ sinh đúng cách	KQMĐ	Nội quy khu vực vệ sinh	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T				x			x		x	3	
204		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T	x	x			x		x			4	
205	3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe																	
206	Rèn cho trẻ kĩ năng mời cô, mời bạn khi ăn	KQMĐ	Mời cô, mời bạn khi ăn	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T	x		x	x						3	
207	Rèn trẻ kĩ năng văn minh trong ăn uống	KQMĐ	Ăn từ tốn, nhai kỹ, không đùa nghịch trong lúc ăn, không vừa nhai vừa nói, biết nhặt cơm rơi vào đĩa	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T	x	x				x				3	
208		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thể chất	5T	x				x					2	
209	Biết lễ phép khi đến trường	KQMĐ	Lễ phép khi đến trường	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T										0	
210	Rèn trẻ không kén chọn thức ăn, ăn hết suất	KQMĐ	Không kén chọn thức ăn, ăn hết suất	ĐP	Lớp học	Thể chất	5T	x		x	x			x	x		5	
211	Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường	KQMĐ	Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T			x	x	x		x			4	
212	Rèn cho trẻ giữ vệ sinh thân thể	KQMĐ	Giữ vệ sinh thân thể	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T	x				x		x			3	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 -31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
213	Rèn cho trẻ giữ vệ sinh thân thể	KQMĐ	Giữ vệ sinh thân thể	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T		x			x					2	
214	Giáo dục trẻ không khạc nhổ bừa bãi	KQMĐ	Không khạc nhổ bừa bãi	ĐP	Lớp học	Thể chất	5T						x				1	
215	Trẻ biết được đặc điểm sở thích của mình	KQMĐ	Trẻ biết được đặc điểm sở thích của mình	BC	Lớp học	Thể chất	5T		x					x			2	
216	Giáo dục trẻ che miệng khi hắt hơi, ho	KQMĐ	Che miệng khi hắt hơi, ho	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T	x		x	x	x					4	
217	Trò chuyện với trẻ về cách lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết	KQMĐ	Trò chuyện với trẻ về cách lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T					x		x			2	
218		KQMĐ	Trò chuyện với trẻ về cách lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T								x		1	
219		KQMĐ	Trò chuyện với trẻ về cách lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T	x										1
220		KQMĐ	Trò chuyện với trẻ về cách lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T				x	x					2	
221		NDCT	Ích lợi và cách sử dụng trang phục phù hợp thời tiết	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T				x	x					2	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
222	Có khả năng nhận biết một số biểu hiện đặc trưng khi ốm và bước đầu biết cách phòng tránh. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt.	NDCT	Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản	NDCT	Lớp học	Thể chất	5T		x			x	x	x			4	
223	4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh																	
224	Nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm. Nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần	KQMĐ	Một số đồ vật gây nguy hiểm: Ổ điện, vật sắc nhọn, keo con voi, kéo.....	BC	Lớp học	Thể chất	5T	x		x		x					3	
225		KQMĐ	Hành vi nên và không nên	BC	Lớp học	Thể chất	5T		x				x				2	
226		KQMĐ	Trò chuyện với trẻ về một số nơi nguy hiểm không được chơi	BC	Lớp học	Thể chất	5T	x		x						x	3	
227	Nhận ra và không chơi với một số con vật có thể gây nguy hiểm	KQMĐ	Một số con vật nguy hiểm: Chó, mèo, gà.....	BC	Lớp học	Thể chất	5T				x					x	2	
228	Không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm. Nói được mỗi nguy hiểm nếu đến gần	KQMĐ	Một số khu vực nguy hiểm: Không chơi cạnh hồ nước, vật sắc nhọn, gần đường, lan can, cầu thang, ngoài cổng, khu công trình đang xây dựng	BC	Lớp học	Thể chất	5T					x					1	
229	Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân (cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn ghế , lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe, không lại gần	BC	Lớp học	Thể chất	5T	x	x		x			x		x	5	
230		KQMĐ		BC	Lớp học	Thể chất	5T		x						x		2	
231		KQMĐ		BC	Lớp học	Thể chất	5T			x							1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
232		KQMD	Có mặt cho sức khỏe, không tại gia người đang hút thuốc lá,...)	BC	Lớp học	Thể chất	5T	x									1	
233		KQMD		BC	Lớp học	Thể chất	5T	x	x			x		x			4	
234		KQMD		BC	Lớp học	Thể chất	5T			x			x				2	
235	Nhận biết được một số trường hợp khẩn cấp	KQMD	Một số an toàn khi tham gia giao thông	BC	Lớp học	Thể chất	5T							x			1	
236		KQMD	Trò chuyện với trẻ kĩ năng an toàn khi ngồi trên xe máy	BC	Lớp học	Thể chất	5T							x			1	
237		KQMD	Khi trẻ bị hóc dị vật	BC	Lớp học	Thể chất	5T	x					x				2	
238		KQMD	Khi trẻ bị điện giật	BC	Lớp học	Thể chất	5T				x			x		x	3	
239		KQMD	Khi trẻ bị bỏng	BC	Lớp học	Thể chất	5T					x					1	
240		KQMD	Khi trẻ bị gãy chân, tay	BC	Lớp học	Thể chất	5T		x								1	
241		KQMD	Khi trẻ bị chảy máu cam	BC	Lớp học	Thể chất	5T					x					1	
242		KQMD	Khi trẻ gặp sự cố ở cầu thang máy	BC	Lớp học	Thể chất	5T										0	
243		KQMD	Khi trẻ đút dị vật vào tai	BC	Lớp học	Thể chất	5T	x									1	
244		KQMD	Khi trẻ bị dị vật bay vào mắt	BC	Lớp học	Thể chất	5T	x	x								2	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026 - 13/02/2026	23/02 - 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04 - 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
245		KQMĐ	Khi trẻ bị đuối nước	BC	Lớp học	Thể chất	5T					x			x	x	3	
246		KQMĐ	Một số trường hợp khẩn cấp (cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu,...)	BC	Lớp học	Thể chất	5T			x		x				x	3	
247		KQMĐ	Một số trường hợp không an toàn: - Người lạ bế ẵm, rủ đi chơi, cho đồ ăn	BC	Lớp học	Thể chất	5T	x		x		x		x			4	
248		KQMĐ	Tự ý đi ra khỏi nhà/trường/lớp một mình khi chưa được người lớn cho phép	BC	Lớp học	Thể chất	5T		x								1	
249	Biết tránh một số trường hợp không an toàn	KQMĐ	Người lạ bế ẵm, rủ đi chơi, cho đồ ăn.	BC	Lớp học	Thể chất	5T			x							1	
250		KQMĐ	Hướng dẫn trẻ một số trường hợp không đảm bảo an toàn	BC	Lớp học	Thể chất	5T	x									1	
251	Biết kêu cứu, gọi người giúp đỡ khi gặp nguy hiểm	KQMĐ	Địa chỉ, số điện thoại của người thân và các số điện thoại trợ giúp: 111,113,114,115	ĐP	Lớp học	Thể chất	5T			x				x		x	3	
252	Tự giác thực hiện được một số quy định về an toàn tại trường/lớp	KQMĐ	Quy định an toàn của trường/lớp	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T	x							x		2	
253	Tự giác thực hiện được một số quy định về an toàn tại nơi công cộng	KQMĐ	Quy định đảm bảo an toàn nơi công cộng	KQMĐ	Lớp học	Thể chất	5T	x				x		x		x	4	
254	II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC																	
255	A. Khám phá khoa học																	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH			
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1			
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026			
256	1. Các bộ phận cơ thể con người																		
257	Biết sử dụng đúng giác quan, phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng)	KQMD	Các giác quan và chức năng của các giác quan. Mắt để nhìn. Tai để nghe, chân để đi, tay để múa hát, cầm nắm, mũi để ngửi.....	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T		x								1		
258		KQMD		NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T		x								1		
259	Biết được nhu cầu dinh dưỡng đối với sự phát triển của trẻ	KQMD	Biết được nhu cầu dinh dưỡng đối với sự phát triển của trẻ	NDCT	Lớp học	Nhận thức			x								1		
260	Nhận biết được sự giống và khác nhau giữa mình và bạn về một số bộ phận trên cơ thể, chiều cao, cân nặng	TLHD	Biết so sánh một số bộ phận trên cơ thể của mình, của bạn về độ cao thấp, sự thay đổi của bản thân về chiều cao cân nặng	TLHD	Lớp học	Nhận thức	5T	x	x								2		
261	2. Đồ vật:																		
262	* Đồ dùng, đồ chơi																		
263	Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	NDCT	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T	x			x	x				x	4		
264		NDCT		NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T				x	x				x	3		
265		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T	x		x	x	x					4		
266		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T		x		x						2		
267		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T		x			x					x	3	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
268		NDCT		NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T	x		x						x	3	
269		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T	x			x	x		x		x	5	
270		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T						x		x	2		
271	Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc	NDCT	Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi/đồ dùng quen thuộc	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T										0	
		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T				x							
				NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T	x										
272	Biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi	NDCT	So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T	x								x	2	
273		NDCT		NDCT	Lớp học	Nhận thức		x									1	
274		NDCT		NDCT	Lớp học	Nhận thức												0
275	Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng	NDCT	Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T	x									1	
276	* Phương tiện giao thông																	
277	Trẻ biết đặc điểm công dụng đèn	NDCT	Một số luật lệ giao thông đường bộ	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T							x			1	
278		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T							x				1

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 -31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
279	tín hiệu giao thông	NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T						x		x	2		
280		NDCT	Đặc điểm công dụng đèn tín hiệu giao thông	NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T						x			1		
281	Trẻ biết được đặc điểm công dụng của phương tiện giao thông đường không	NDCT	Đặc điểm công dụng phương tiện giao thông đường sắt	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T						x			1		
282	Trẻ biết được đặc điểm công dụng của phương tiện giao thông đường thủy	NDCT	Đặc điểm công dụng của phương tiện giao thông đường thủy	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T						x			1		
283		NDCT		NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T						x			1		
284		NDCT		NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T						x			1		
285	Trẻ biết được đặc điểm công dụng của phương tiện giao thông đường hàng không	NDCT	Đặc điểm công dụng phương tiện giao thông đường hàng không	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T						x			1		
286	Trẻ biết được đặc điểm công dụng của phương tiện giao thông đường bộ	NDCT	Đặc điểm công dụng của một số phương tiện giao thông đường bộ	NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T						x			1		
287				NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T						x			1		
288		NDCT		NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T						x			1		
289		NDCT		NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T						x			1		

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026 - 13/02/2026	23/02 - 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04 - 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
290		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T							x			1	
					Sân chơi	Nhận thức							x					
291		NDCT		NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T							x			1	
292	3. Động vật và thực vật																	
293	Biết đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại cây, hoa ,quả	NDCT	Đặc điểm , ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại cây, hoa ,quả. Cây cho bóng mát, cho trái để ăn, cung cấp các vitamin dưỡng chất cần thiết cho cơ thể.	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T	x		x		x		x			4	
		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T					x	x					
		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T					x						
		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T					x						
		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T					x						
		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T					x						
		294		NDCT	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T		x			x					2
295	NDCT	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T					x						1		
		NDCT	Quan sát con mèo	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T						x					

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
296	Biết đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại con vật	NDCT	Đặc điểm , ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại con vật. Con vật: Cung cấp chất đạm, chất béo...Cân bằng hệ sinh thái	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T						x				1	
297		NDCT		NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T						x				1	
298		NDCT		NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T						x				1	
299		NDCT		NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T										0	
300	Biết so sánh, phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT	So sánh, phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu	NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T	x				x					2	
301	Có khả năng tự quan sát, phán đoán để phát hiện được mối liên hệ đơn giản giữa con cá với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ	NDCT	Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con cá với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ	NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T			x					x	x	3	
302		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T	x									1	
303		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T				x	x	x				3	
		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T					x						
304		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T		x	x		x			x	x	5	
		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T											
305		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T	x							x	x	3	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 -31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
306		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T			x		x		x	x		4	
307		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T	x				x			x	x	4	
308	Có khả năng tự quan sát, phán đoán để phát hiện được mối liên hệ đơn giản giữa con cá với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ	NDCT	Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con cá với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ	NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T				x						1	
309		NDCT		Sân chơi	Nhận thức	5T				x							1	
310		NDCT		Sân chơi	Nhận thức	5T				x							1	
311		NDCT		Sân chơi	Nhận thức	5T						x					1	
312		NDCT		Sân chơi	Nhận thức	5T				x							1	
313	Biết thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi	ĐP	Thói quen và nhu cầu của một số con vật	ĐP	Sân chơi	Nhận thức	5T						x				1	
314	*Gia đình																	
315	Biết đđược các thành viên trong gia đình, ngôi nhà, đồ dùng		Nói được đặc điểm các thành viên, ngôi nhà và các đồ dùng trong gia đình.....		Sân chơi	Nhận thức	5T			x							1	
316				Sân chơi	Nhận thức	5T			x							1		
317				Lớp học	Nhận thức	5T					x					1		

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH				
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1				
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026				
318	4. Một số hiện tượng tự nhiên																			
319	* Thời tiết, mùa																			
320	Nói được một số đặc điểm khi thay đổi thời tiết	BC	Nói được một số đặc điểm khi thay đổi thời tiết	BC	Sân chơi	Nhận thức	5T	x										1		
321	Nói được một số đặc điểm nổi bật của mùa xuân		Đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống. Mùa xuân: ấm áp. ..		Lớp học	Nhận thức						x						1		
322		BC		BC	Sân chơi	Nhận thức	5T					x						1		
323		BC		BC	Sân chơi	Nhận thức	5T					x							1	
324	Nói được một số đặc điểm nổi bật của mùa hạ	BC	Đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống. Mùa hè: nóng lực,.	BC	Sân chơi	Nhận thức	5T								x	x		2		
325		NDCT		NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T							x				1		
326		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T							x	x				2	
327	Nói được một số đặc điểm nổi bật của mùa thu	BC	Đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống. Mùa thu: Mát mẻ.	BC	Sân chơi	Nhận thức	5T		x									1		
					Lớp học	Nhận thức	5T	x											1	
328		BC		BC	Sân chơi	Nhận thức	5T	x											1	
329	Nói được một số đặc điểm nổi	BC	Đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống. Mùa đông: Lạnh	BC	Lớp học	Nhận thức	5T											0		

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
330	bật của mùa đông	BC	nam nơi từ sông mưa đông. Lạnh lẽo....	BC	Sân chơi	Nhận thức	5T				x						1	
331	Biết thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm	NDCT	Thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T				x				x		2	
332	Biết được ảnh hưởng của thời tiết đến sinh hoạt của con người theo mùa	NDCT	Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người theo mùa	NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T	x		x		x	x		x	x	6	
333	Biết được ảnh hưởng của thời tiết đến sinh hoạt của con vật theo mùa	NDCT	Sự thay đổi trong sinh hoạt của con vật theo mùa	NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T				x						1	
334	Biết được ảnh hưởng của thời tiết đến sinh hoạt của cây theo mùa	NDCT	Sự thay đổi trong sinh sống của cây theo mùa	NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T					x	x	x			3	
	Dự đoán được một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra				Lớp học	Nhận thức	5T								x			
335		BC	Dấu hiệu dự báo về sự xuất hiện của một số hiện tượng tự nhiên	BC	Sân chơi	Nhận thức	5T	x					x			x	3	
336	* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng																	
337	Nhận ra sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trăng, mặt trời	NDCT	Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trăng, mặt trời	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T				x				x		2	
338	*Nước																	
339	Biết các nguồn nước trong môi trường sống	NDCT	Các nguồn nước trong môi trường sống	NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T	x						x	x		3	
340	Biết được vòng tuần hoàn của		Quá trình tuần hoàn của nước		Lớp học	Nhận thức									x		1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
341	nước	NDCT	Qua trình tuần hoàn của nước	NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T								x		1	
342	Biết ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây	NDCT	Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây	NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T	x		x			x		x		4	
343	Biết một số đặc điểm, tính chất của nước	NDCT	Một số đặc điểm, tính chất của nước	NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T		x			x			x		3	
344	Biết nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước	NDCT	Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước	NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T							x	x		2	
345	*Ánh sáng																	
346	Có một số hiểu biết về các nguồn ánh sáng và cách sử dụng hợp lý	ĐP	Các nguồn ánh sáng và cách sử dụng tiết kiệm, hiệu quả	ĐP	Lớp học	Nhận thức	5T				x				x	x	3	
347		ĐP			Lớp học	Nhận thức	5T										0	
348		ĐP		ĐP	Lớp học	Nhận thức	5T		x				x					2
349	*Không khí																	
350	Có một số hiểu biết về không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người	NDCT	Không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người.	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T	x	x		x		x	x	x		6	
351	Có một số hiểu biết về không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con vật.	NDCT	Không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con vật	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T				x						1	
352	Có một số hiểu biết về không khí và sự cần thiết của nó với sự sống của cây	NDCT	Không khí và sự cần thiết của nó với sự sống của cây	NDCT	Sân chơi 32	Nhận thức	5T		x				x			x	3	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 -31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
353	* Môi trường.																	
354	Có một số hieur biết về môi trường sống và sự cần thiết của nó với sự sống con người, con vật và cây cối....		Môi trường và sự cần thiết của nó đối với sự sống		Lớp học	Nhận thức							x				1	
355	* Đất, đá, cát, sỏi, giấy....																	
356	Biết đặc điểm, tính chất của một số đất, đá, cát, sỏi, giấy.....	NDCT	Đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi, giấy.....	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T								x		1	
357		NDCT		NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T							x		1		
358		NDCT		NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T								x	1		
359		NDCT		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T							x	x		2	
360	B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán																	
361	1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm																	
362	Biết đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T		x							x	2	
363		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T	x									1	
364		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T						x				1	
365		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T	x										1

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
366		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T	x									1	
367		BC		Lớp học	Nhận thức	5T	x									1		
368		BC		Lớp học	Nhận thức	5T	x									1		
369	Nhận biết số lượng trong vi5	BC	Ôn số lượng trong vi5	BC	Lớp học	Nhận thức	5T	x									1	
370		BC		Lớp học	Nhận thức	5T	x									1		
371		BC		Lớp học	Nhận thức	5T	x									1		
372		BC		Lớp học	Nhận thức	5T	x									1		
373		BC		Lớp học	Nhận thức	5T	x									1		
374	Biết đếm đến 6, nhận biết số lượng trong phạm vi 6	BC	Đếm đến 6, nhận biết số lượng trong phạm vi 6	BC	Lớp học	Nhận thức	5T	x									1	
375		BC		Lớp học	Nhận thức	5T	x									1		
376		BC		Lớp học	Nhận thức	5T	x									1		
377		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T			x							1	
378		BC		Lớp học	Nhận thức	5T			x	x							2	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú		
								TMN	BT	GD	NN	TV- TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH	
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1	
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026			
379	Biết đếm đến 7 nhận biết số lượng trong phạm vi 7	BC	: Đếm đến 7 nhận biết số lượng trong phạm vi 7	BC	Lớp học	Nhận thức	5T			x							1		
380		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T				x						1		
381		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T					x					1		
		BC		BC	Lớp học	Nhận thức				x									
		BC		BC	Lớp học	Nhận thức				x									
382	Biết đếm đến 8 nhận biết số lượng trong phạm vi 8	BC	Đếm đến 8 nhận biết số lượng trong phạm vi 8	BC	Lớp học	Nhận thức	5T					x	x				2		
382		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T					x							
383		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T					x	x				2		
384	Biết đếm đến 9 nhận biết số lượng trong phạm vi 9	BC	Đếm đến 9 nhận biết số lượng trong phạm vi 9	BC	Lớp học	Nhận thức	5T						x	x			2		
		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T						x						
385		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T							x	x		2		
386		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T							x			1		
387		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T							x			1		

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú		
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH	
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1	
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026			
388	Biết đếm đến 10 nhận biết số lượng trong phạm vi 10	BC	Đếm đến 10 nhận biết số lượng trong phạm vi 10	BC	Lớp học	Nhận thức	5T									x	1		
389		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T									x	1		
390	So sánh số lượng của 3 nhóm	BC	So sánh số lượng của 3 nhóm	BC	Lớp học	Nhận thức	5T	x					x			x	3		
391	Có khả năng so sánh thêm bớt số lượng trong phạm vi 6	BC	So sánh thêm bớt số lượng trong phạm vi 6	BC	Lớp học	Nhận thức	5T	x									1		
392		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T	x										1	
393	Có khả năng so sánh thêm bớt số lượng trong phạm vi 7	BC	So sánh thêm bớt số lượng trong phạm vi 7	BC	Lớp học	Nhận thức	5T				x						1		
394		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T			x	x	x						3	
	Có khả năng so sánh thêm bớt số lượng trong phạm vi 8	BC	So sánh thêm bớt số lượng trong phạm vi 8	BC	Lớp học	Nhận thức	5T				x								
395		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T						x					1	
396		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T						x	x					2
397	Có khả năng so sánh thêm bớt số lượng trong phạm vi 9	BC	So sánh thêm bớt số lượng trong phạm vi 9	BC	Lớp học	Nhận thức	5T							x				1	
398		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T							x	x				2
399	Có khả năng so sánh thêm bớt số	BC	So sánh thêm bớt số lượng trong	BC	Lớp học	Nhận thức	5T									x	1		

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 -31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
400	lượng trong phạm vi 10	BC	phạm vi 10	BC	Lớp học	Nhận thức	5T									x	1	
401	Biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10, đếm và nói kết quả	BC	Gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khâu và đếm (trong phạm vi 10)	BC	Lớp học	Nhận thức	5T			x	x		x			x	4	
402	Biết cách chia nhóm có 6 đối tượng thành hai phần theo các cách khác nhau.	BC	- Chia nhóm có 6 đối tượng thành hai phần theo các cách khác nhau.	BC	Lớp học	Nhận thức	5T			x							1	
403		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T	x									1	
404	Biết cách chia nhóm có 7 đối tượng thành hai phần theo các cách khác nhau.	BC	Chia nhóm có 7 đối tượng thành hai phần theo các cách khác nhau.	BC	Lớp học	Nhận thức	5T				x						1	
405		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T			x	x	x					3	
406		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T				x						1	
407		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T										0	
408	Biết cách chia nhóm có 8 đối tượng thành hai phần theo các cách khác nhau.	BC	- Chia nhóm có 8 đối tượng thành hai phần theo các cách khác nhau.	BC	Lớp học	Nhận thức	5T						x				1	
409		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T						x				1	
410		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T						x					1
411		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T						x	x			2	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02 - 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
412	Biết cách chia nhóm có 9 đối tượng thành hai phần theo các cách khác nhau.	BC	- Chia nhóm có 9 đối tượng thành hai phần theo các cách khác nhau.	BC	Lớp học	Nhận thức	5T							x	x		2	
413		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T							x			1	
414	Biết cách chia nhóm có 10 đối tượng thành hai phần theo các cách khác nhau.	BC	Chia nhóm có 10 đối tượng thành hai phần theo các cách khác nhau.	BC	Lớp học	Nhận thức	5T										0	
415		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T									x	1	
416		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T											0
		BC	Ôn luyện cách tạo nhóm, so sánh, thêm bớt, chia số lượng theo hai cách khác nhau trong phạm vi 10	BC	Lớp học	Nhận thức	5T									x		
417	Ôn luyện cách tạo nhóm, so sánh, thêm bớt, chia số lượng theo hai cách khác nhau trong phạm vi 7	BC	Ôn luyện cách tạo nhóm, so sánh, thêm bớt, chia số lượng theo hai cách khác nhau trong phạm vi 7	BC	Lớp học	Nhận thức	5T										0	
418	Có khả năng nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày	NDCT	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số tuổi, số nhà, biển số xe, số điện thoại,...)	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T								x		1	
419	Nhận biết được mục đích của tiền trong cuộc sống (để mua thức ăn, đồ chơi,...)	KQMĐ	Tìm hiểu về đồng tiền Việt Nam (họa tiết, mệnh giá, cách sử dụng)	KQMĐ	Lớp học	Nhận thức	5T	x	x			x					3	
420	2. Xếp tương ứng																	
421		NDCT		NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T	x		x			x				3	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH			
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1			
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026 - 13/02/2026	23/02 - 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04 - 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026			
422	Biết ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	NDCT	Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T									x	1		
423		NDCT		NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T									x	1		
424	3. Sắp xếp theo quy tắc																		
425	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 4 đối tượng (ABCD, AABB, ABBA) và tiếp tục thực hiện sao chép lại	BC	So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (ABCD, AABB, ABBA)	BC	Lớp học	Nhận thức	5T		x		x	x				x	4		
426		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T					x						1	
427	Biết tự sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp	BC	Tạo ra quy tắc sắp xếp theo ý thích	BC	Lớp học	Nhận thức	5T	x		x	x		x			x	5		
428	4. So sánh , đo lường																		
					Lớp học	Nhận thức	5T								x				
429	Biết đo độ dài một đối tượng bằng các đơn vị đo khác nhau	BC	Đo độ dài một đối tượng bằng các đơn vị đo khác nhau	BC	Lớp học	Nhận thức	5T								x		1		
430	Biết đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo	BC	Đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo	BC	Lớp học	Nhận thức	5T								x	x	2		
431		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T						x			x	2		
432		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T				x							1	
433		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T						x						1

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
434		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T				x	x				x	3	
435		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T							x			1	
436		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T							x			1	
437	Biết đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo	BC	Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo	BC	Lớp học	Nhận thức	5T							x			1	
438		ĐP		ĐP	Sân chơi	Nhận thức	5T		x				x			x	3	
439	5. Hình dạng																	
440	Biết gọi phân biệt khối cầu, khối trụ.	BC	Nhận biết phân biệt khối cầu, khối trụ.	BC	Lớp học	Nhận thức	5T				x						1	
	Biết gọi phân biệt khối vuông, khối chữ nhật.	BC	Nhận biết phân biệt khối vuông, khối chữ nhật.	BC	Lớp học	Nhận thức	5T						x				1	
441	Biết các khối hình trong thực tế	BC	Nhận biết các khối hình trong thực tế	BC	Lớp học	Nhận thức	5T							x			1	
442	Đếm theo khả năng: Hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật	BC	Đếm theo khả năng: Hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật	BC	Lớp học	Nhận thức	5T						x			x	2	
443	Biết gọi tên và phân biệt các hình	BC	Nhận biết các hình	BC	Lớp học	Nhận thức	5T										0	
444	Biết gọi phân biệt các dạng khối vuông, khối chữ nhật, khối cầu, khối trụ	BC	Nhận biết phân biệt các dạng khối vuông, khối chữ nhật, khối cầu, khối trụ	BC	Lớp học	Nhận thức	5T										0	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
445	Có khả năng lắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	BC	Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	BC	Lớp học	Nhận thức	5T				x	x				x	3	
446		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T	x		x							2	
447	Biết tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau	BC	Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau	BC	Lớp học	Nhận thức	5T				x	x					2	
448	6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian																	
449	Xác định được vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn	NDCT	Xác định vị trí của đồ vật phía phải - phía trái , với bạn khác	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T		x								1	
450		NDCT	Xác định vị trí của đồ vật phía phải - phía trái , với bản thân	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T		x								1	
451		NDCT		NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T		x								1	
452		NDCT	Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới) so với bản thân trẻ	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T		x								1	
453		NDCT		NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T		x								1	
454		NDCT	Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới) với bạn khác	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T		x								1	
455	Phân biệt được hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày	BC	Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.	NDCT	Lớp học 41	Nhận thức	5T					x			x		2	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
456	Gọi được tên các ngày trong tuần theo thứ tự	BC	Gọi tên các ngày trong tuần. Thứ 2,3,4,5,6,7, chủ nhật.	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T		x			x				x	3	
457	Nói được ngày trên đốc lịch	BC	Nhận biết ngày trên đốc lịch	BC	Lớp học	Nhận thức	5T	x									1	
458		BC		BC	Lớp học	Nhận thức	5T		x			x		x		3		
459	Nói được giờ trên đồng hồ/điện thoại	BC	Nhận biết giờ trên đồng hồ/điện thoại	BC	Lớp học	Nhận thức	5T			x				x			2	
460	Biết đđược: Sáng-trưa- chiều-tối	BC	Nhận biết sáng - trưa - chiều - tối	BC	Lớp học	Nhận thức	5T							x			1	
461	Gọi được tên các tháng trong năm theo thứ tự	BC	Nhận biết các tháng trong năm theo thứ tự	BC	Lớp học	Nhận thức	5T				x						1	
462	Gọi được tên các mùa trong năm theo thứ tự	BC	Nhận biết các mùa trong năm theo thứ tự. Mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, mùa đông.	BC	Lớp học	Nhận thức	5T	x		x				x			3	
C. Khám phá xã hội																		
1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng																		
463	Nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình; số điện thoại của gia đình, quy mô gia đình, nhu cầu gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình		Tiết học: Tìm hiểu một số hiện tượng tự nhiên		Lớp học	Nhận thức	5T											
464					Lớp học	Nhận thức	5T							x				
465		KQMĐ	Thông tin về gia đình và các thành viên trong gia đình (tên, tuổi, sở thích, nghề nghiệp, địa chỉ, nhu cầu,	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T			x							1	
466				NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T			x							1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
467		KQMD	số điện thoại...)	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T			x							1	
468	Nói được một số đặc điểm nổi bật của gia đình mình và gia đình bạn khác	KQMD	Biết một số đặc điểm nổi bật của gia đình mình và gia đình bạn khác	NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T			x							1	
469		KQMD		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T			x							1	
470		KQMD		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T			x							1	
471	Nói được một số đặc điểm nổi bật của đồ dùng trong gia đình bé	KQMD	Biết một số đặc điểm nổi bật của đồ dùng trong gia đình bé	NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T			x							1	
472		KQMD		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T			x							1	
473		KQMD		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T			x							1	
474		KQMD		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T			x							1	
475		KQMD		NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T			x							1	
476	Biết được những đặc điểm nổi bật của trường/lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường khi được hỏi, trò chuyện	NDCT	Đặc điểm nổi bật của trường/lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T	x									1	
477	Nói được họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường khi được hỏi, trò chuyện	KQMD	Họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T	x									1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02 - 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
	Sử dụng một số thiết bị công nghệ số an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn;	BC	Sử dụng một số thiết bị công nghệ số an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn;	BC	Lớp học	Nhận thức	5T		x									
	Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề trong cuộc sống hàng ngày theo các bước đơn giản khi tiếp cận công nghệ số.	BC	Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề trong cuộc sống hàng ngày theo các bước đơn giản khi tiếp cận công nghệ số.	BC	Lớp học	Nhận thức	5T				x							
478	Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống	BC	Một số địa điểm công cộng gần gũi	BC	Sân chơi	Nhận thức	5T		x								1	
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương																		
479					Lớp học	Nhận thức	5T		x								1	
480	Biết được một số nghề truyền thống của địa phương. Nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề.	NDCT	Nghề truyền thống của địa phương. Đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề.	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T				x						1	
481					Lớp học	Nhận thức	5T				x						1	
482					Sân chơi	Nhận thức	5T				x						1	
483					Sân chơi	Nhận thức	5T				x						1	
484					Sân chơi	Nhận thức	5T				x						1	
485					Sân chơi	Nhận thức	5T				x						1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
486					Lớp học	Nhận thức					x						1	
487					Sân chơi	Nhận thức	5T					x					1	
488					Lớp học	Nhận thức	5T					x					1	
489	3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh																	
					Lớp học	Nhận thức			x								1	
490	Kể được tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa tại địa phương	NDCT	Tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa địa phương	NDCT	Ngoài nhà trường	Nhận thức	5T					x					1	
		NDCT	Tìm hiểu ngày Tết trung thu	NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T	x									1	
	Tìm hiểu những người thân trong gia đình		Tiết học: Tìm hiểu những người thân trong gia đình						x								1	
491	Tìm hiểu ngày lễ Noel	NDCT	Tìm hiểu ngày lễ Noel	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T					x					1	
	Tìm hiểu ngày 22/12	NDCT	Tìm hiểu ngày 22/12	NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T											
492		NDCT		NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T										1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
493	Tìm hiểu ngày 8-3	NDCT	Tìm hiểu ngày 8-3	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T						x				1	
494	Tìm hiểu đặc sản quê bé	NDCT	Tìm hiểu đặc sản quê bé	NDCT	Ngoài nhà trường	Nhận thức	5T				x					x	2	
495	Tìm hiểu ngày tết trung thu	NDCT	Tìm hiểu ngày tết trung thu	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T	x									1	
				NDCT	Sân chơi	Nhận thức	5T						x				1	
496	Tìm hiểu ngày tết nguyên đán	NDCT	Tìm hiểu ngày tết nguyên đán	NDCT	Lớp học	Nhận thức	5T										0	
497	Tìm hiểu lễ hội dân gian quê bé	NDCT	Tìm hiểu lễ hội dân gian quê bé	NDCT	Ngoài nhà trường	Nhận thức	5T									x	1	
498	Kể được tên và nêu được một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước	NDCT	Tên và nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước. Chùa Thiên Tô, Linh Lai, Nhà thờ Xuân Hòa, nhà thờ Xuân Quang...	NDCT	Ngoài nhà trường	Nhận thức	5T									x	1	
		NDCT		Ngoài nhà trường														
499		NDCT		Ngoài nhà trường	Nhận thức	5T										x	1	
500		NDCT		Ngoài nhà trường	Nhận thức	5T										x	1	
501	Nhận biết, phân biệt được Lá Cờ của Tổ quốc	ĐP	Lá Cờ của Tổ quốc Việt Nam	ĐP	Lớp học	Nhận thức	5T									x	1	
502	III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ																	
503	A. Nghe hiểu lời nói																	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02 - 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
504	Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa	NDCT	Nghe hiểu các từ khái quát (do dùng, đồ chơi,...), từ trái nghĩa (cao thấp, ngắn - dài)	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x	x							x	3	
505	Có khả năng nghe hiểu và thực hiện được các hướng dẫn bằng lời trong các hoạt động cá nhân, tập thể để hoàn thành nhiệm vụ	BC	Nghe hiểu và làm theo các hướng dẫn trong hoạt động cá nhân và tập thể (được 3-4 yêu cầu liên tiếp)	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T				x	x		x			3	
506	Có khả năng nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức trong giao tiếp	NDCT	Nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức trong giao tiếp	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x				x	2	
					Lớp học	Ngôn ngữ				x								
507	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề trường mầm non	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Trường mầm non.	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x									1	
508		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x									1	
509		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x									1	
510	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Bản thân	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Bản thân	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T		x								1	
511	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Gia đình	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Gia đình	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x							1	
512		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x							1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04 - 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
513		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x					1	
514	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Nghề nghiệp	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Nghề nghiệp	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T				x						1	
515		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x				1		
516	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Bảo vệ môi trường	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề :Bảo vệ môi trường	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ						x					1	
	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Thế giới thực vật		Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Thế giới động vật		Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x						
		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x						
517		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x						1
518	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Thế giới động vật	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Thế giới động vật	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x					1	
519		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x	x				2	
520		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T				x							1
520				NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T											
					Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x						

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
521	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T							x			1	
522	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Một số hiện tượng tự nhiên	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Một số hiện tượng tự nhiên	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T								x		1	
				Lớp học	Ngôn ngữ	5T		x										
523		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T							x			1	
	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Quê hương - Bác Hồ - Trường tiểu học	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Quê hương- Bác Hồ - Trường Tiểu học	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ							x					
		NDCT		Lớp học	Ngôn ngữ	5T							x					
		NDCT		Lớp học	Ngôn ngữ	5T										x		
		NDCT		Lớp học	Ngôn ngữ	5T										x		
524		NDCT		Lớp học	Ngôn ngữ	5T											x	1
525	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T							x		x	2	
526		NDCT	Nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x									1	
527	Có khả năng nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè	NDCT		NDCT	Lớp học 49	Ngôn ngữ	5T	x										1

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
528	phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Trường mầm non	NDCT	nghe, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Trường mầm non	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x									1	
529		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x									1	
530	Có khả năng nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, và phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Bản thân	NDCT	Nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, và phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Bản thân	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T		x								1	
531		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T		x								1	
532		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x	x								2	
533		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T		x								1	
534		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T								x		1	
535	Có khả năng nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, và phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Gia đình	NDCT	Nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, và phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Gia đình	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x							1	
536		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x							1	
537		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x			x				2	
538		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T				x						1	
539		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x							1	
540		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x							1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
541	Có khả năng nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Nghề nghiệp	NDCT	Nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Nghề nghiệp	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x					1	
542		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x					1	
543		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x					1	
544	Có khả năng nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Thế giới thực vật	NDCT	Nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Thế giới thực vật	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x					1	
545		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x					1	
546		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x					1	
547	Có khả năng nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Thế giới động vật	NDCT	Nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Thế giới động vật	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T						x				1	
548		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T						x				1	
549		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T						x				1	
550		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T						x				1	
551		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T						x				1	
552		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T						x				1	
553		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T						x				1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
554		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x					1	
555	Có khả năng nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Một số hiện tượng tự nhiên	NDCT	Nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Một số hiện tượng tự nhiên	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T							x			1	
556		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T							x			1	
557		NDCT		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T							x			1	
558	Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi và biết sử dụng phù hợp hoàn cảnh	ĐP	Một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) và sử dụng phù hợp	ĐP	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x		x				x	3	
559	Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	KQMĐ	Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	KQMĐ	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x			x					x	3	
560	B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày																	
561	Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được	KQMĐ	Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x	x			x	3	
562	Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh	BC	Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T				x				x		2	
563	Biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân một cách rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau	KQMĐ	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân một cách rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T							x			1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
564	Biết miêu tả sự việc có nhiều tình tiết theo trình tự với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,.. của nhân vật	KQMD	Miêu tả sự việc có nhiều tình tiết theo trình tự với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,.. của nhân vật	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x							1	
565	Có khả năng đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề: Trường mầm non và tết trung thu	KQMD	Đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề: Trường mầm non và tết trung thu	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x									1	
				Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x											
566				Lớp học	Ngôn ngữ		x									1		
567								x								1		
568		KQMD		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x									1	
569	Có khả năng đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề: Bản thân	KQMD	Đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề: Bản thân	NDCT													0	
570		KQMD		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ			x							1		
571		KQMD		NDCT												0		
572	Có khả năng đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề: Gia đình	KQMD	Đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề: Gia đình	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x							1	
				NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ												
573		KQMD		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x							1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
574		KQMD		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x							1	
575	Có khả năng đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề: Bảo vệ môi trường		Đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề: Bảo vệ môi trường		Lớp học	Ngôn ngữ											0	
576		KQMD		NDCT												0		
	Có khả năng đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề: Nghề nghiệp		Đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề: Nghề nghiệp		Lớp học	Ngôn ngữ	5T				x							
		KQMD			Lớp học	Ngôn ngữ	5T				x							
577		KQMD		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T				x							1
578	Có khả năng đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề: Tết- mùa xuân- Thế giới thực vật	KQMD	Đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề: Tết - Mùa xuân-Thế giới thực vật	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x					1	
					Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x						
579		KQMD		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x						1
580	Có khả năng đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề: Thế giới động vật	KQMD	Đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề: Thế giới động vật	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T										0	
581		KQMD		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T						x					1
582	Có khả năng đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề: Phương tiện giao thông	KQMD	Đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề: Phương tiện giao thông	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T									x	1	
583		KQMD		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T											0

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02 - 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04 - 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
584		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T							x			1	
585	Có khả năng đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề: Một số hiệ tượng tự nhiên	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề: Một số hiện tượng tự nhiên	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T								x		1	
586	Có khả năng đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề: Quê hương - Bác Hồ - Trường Tiểu học	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề: Quê hương - Bác Hồ - Trường Tiểu học	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T								x	x	2	
		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T									x		
587		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T									x	1	
588	Có khả năng đọc thuộc bài đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề: Bản thân	KQMĐ	Đọc thuộc bài đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề: Bản thân	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T		x								1	
589	Có khả năng đọc thuộc bài đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề: Gia đình	KQMĐ	Đọc thuộc bài đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề: Gia đình	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x							1	
590		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x							1	
591	Có khả năng đọc thuộc bài đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề: Nghề nghiệp	KQMĐ	Đọc thuộc bài đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề: Nghề nghiệp	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x					1	
592		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T				x						1	
593	Có khả năng đọc thuộc bài đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề: Thế giới thực vật	KQMĐ	Đọc thuộc bài đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề: Thế giới thực vật	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x					1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
594	Có khả năng đọc thuộc bài đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề:Thế giới động vật	KQMD	Đọc thuộc bài đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề: Thế giới động vật	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T						x				1	
595		KQMD		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T						x				1	
					Lớp học	Ngôn ngữ	5T										0	
596	Có khả năng đọc thuộc bài đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề: Một số hiện tượng tự nhiên	KQMD	Đọc thuộc bài đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề: Một số hiện tượng tự nhiên	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T								x		1	
597		KQMD		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T								x		1	
598	Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, phù hợp chủ đề: Trường	KQMD	Đọc biểu cảm bài thơ phù hợp chủ đề: Trường mầm non	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x									1	
599		KQMD		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x									1	
600	Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, phù hợp chủ đề: Bản thân	KQMD	Đọc biểu cảm bài thơ phù hợp chủ đề: Bản thân	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T		x								1	
601	Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, phù hợp chủ đề: Gia đình	KQMD	Đọc biểu cảm bài thơ phù hợp chủ đề: Gia đình	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x							1	
602		KQMD		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x							1	
603	Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, phù hợp chủ đề: Nghề nghiệp	KQMD	Đọc biểu cảm bài thơ phù hợp chủ đề: Nghề nghiệp	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T				x						1	
604		KQMD		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x					1	
605	Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, phù hợp chủ đề: Tết, mùa	KQMD	Đọc biểu cảm bài thơ phù hợp chủ đề: Tết, mùa xuân, thế giới thực vật	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x					1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
606	xuân, thế giới thực vật	KQMD		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x					1	
607	Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, phù hợp chủ đề: Bảo vệ môi trường		Đọc biểu cảm bài thơ phù hợp chủ đề: Bảo vệ môi trường		Lớp học	Ngôn ngữ	5T							x			1	
608		KQMD		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T							x			1	
					Lớp học	Ngôn ngữ	5T		x								1	
609	Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, phù hợp chủ đề: Phương	KQMD	Đọc biểu cảm bài thơ phù hợp chủ đề: Phương tiện giao thông	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T									x	1	
610	Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, phù hợp chủ đề: Một số	KQMD	Đọc biểu cảm bài thơ phù hợp chủ đề: Một số hiện tượng tự nhiên	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T								x		1	
611	Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, phù hợp chủ đề: Quê hương, Bác Hồ, Trường tiểu học	KQMD	Đọc biểu cảm bài thơ phù hợp chủ đề: Quê hương, Bác Hồ, Trường	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T									x	1	
		KQMD	Tiết học: Lan đến trường tiểu học	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T										0	
612	Kể lại được nội dung chuyện/sự việc đã được nghe theo trình tự nhất định về chủ đề: Nghề nghiệp	BC	Kể lại chuyện/ sự việc đã được nghe theo trình tự theo chủ đề: Nghề nghiệp	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x					1	
613	Kể lại được nội dung chuyện/sự việc đã được nghe theo trình tự nhất định về chủ đề: Thế giới thực vật	BC	Kể lại chuyện/ sự việc đã được nghe theo trình tự theo chủ đề: Thế giới thực vật	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T						x				1	
614	Kể lại được nội dung chuyện/sự việc đã được nghe theo trình tự nhất định về chủ đề: Gia đình	BC	Kể lại chuyện/ sự việc đã được nghe theo trình tự theo chủ đề: Gia đình	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x							1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 -31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
615	Kể lại được nội dung chuyện/sự việc đã được nghe theo trình tự nhất định về chủ đề: Phương tiện giao thông	BC	Kể lại chuyện/ sự việc đã được nghe theo trình tự theo chủ đề: Phương tiện giao thông	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T						x				1	
		BC	Tiết học: Kể truyện cho trẻ nghe bông hoa cúc trắng	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x							1	
		BC	Tiết học: Kể truyện theo tranh chiếc ấm sành nở hoa	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T		x								1	
616	Trẻ biết kể 1 câu truyện sáng tạo theo ý trẻ	BC	Trẻ biết kể 1 câu truyện sáng tạo theo ý trẻ	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T									x	1	
617	Trẻ biết kể 1 câu truyện sáng tạo theo đồ vật theo ý của trẻ	BC	Trẻ biết kể 1 câu truyện sáng tạo theo đồ vật theo ý của trẻ	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T							x			1	
618	Biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân	KQMĐ	Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân	KQMĐ	Lớp học	Ngôn ngữ	5T							x			1	
619	Đóng được vai của nhân vật trong truyện	KQMĐ	Đóng kịch	KQMĐ	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x					1	
620		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T				x							1
621	Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp	BC	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", ... trong giao tiếp	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x		x	x		x			x	5	
622	Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép, lịch sự phù hợp với tình huống trong giao tiếp	BC	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép, lịch sự "Cảm ơn", "Xin lỗi"; "Xin phép"; "Thưa"; "Dạ"; "Vâng"... phù	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T						x		x		2	
623	Biết tự điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	BC	Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x						x	2	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02 - 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04 - 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
624	Biết trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có	NDCT	Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T				x	x					ĐTT	ĐTT
625	Không nói tục, chửi bậy	BC	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x		x	x	x	x		x		6	
626	C. Làm quen với việc đọc - viết																	
627	Biết tự chọn sách để "đọc" và xem	KQMĐ	Tự chọn sách để "đọc" và xem	KQMĐ	Lớp học	Ngôn ngữ	5T		x	x	x	x	x				5	
628	Biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách	KQMĐ	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T		x		x	x	x		x		5	
629	Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Biết giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT	Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x		x	x		x			x	5	
630	Nhận ra và thực hiện đúng kí hiệu thông thường trong cuộc sống	KQMĐ	Làm quen, thực hiện theo chỉ dẫn của một số kí hiệu thông thường ở gia đình, trường lớp, nơi công cộng	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T						x			x	2	
631	Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói	BC	"Viết thư"	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x	x						2	
632	Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt,	BC	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường,	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x									1	
633	Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt,	BC	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường,	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x							1	
634	Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt,	BC	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường,	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T		x								1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
635	Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt,	BC	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường,	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x							1	
636	Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt,	BC	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường,	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T				x						1	
637	Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt,	BC	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường,	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x					1	
638	Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa n, m, l	BC	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa n, m, l	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T							x			1	
639	Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa h, k	BC	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa h, k	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x					1	
640	Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa p,q	BC	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa p,q	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T									x	1	
641	Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa g, v	BC	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa g, v	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T									x	1	
642	Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa s,x	BC	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa s,x	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T								x		1	
643	Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa v,r	BC	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa v,r	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T						x				1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
644	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: o, ô, ơ	KQMĐ	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: o, ô, ơ	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x									1	
645	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: a, ă, â	KQMĐ	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: a, ă, â	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x							1	
646	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: e, ê	KQMĐ	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: e, ê	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T		x								1	
647	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: i, t, c	KQMĐ	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: i, t, c	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T			x							1	
648	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: u, ư	KQMĐ	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: u, ư	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T				x						1	
649	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: n, l	KQMĐ	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: n, l	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T				x						1	
650	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: m, l, n	KQMĐ	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: m,n, l	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T				x						1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02 - 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
651	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: h, k	KQMĐ	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: h, k	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T					x					1	
652	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: p-q	KQMĐ	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: p-q	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T									x	1	
653	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: g,y	KQMĐ	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: g, y	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T						x				1	
654	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: s,x	KQMĐ	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái:s,x	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T								x		1	
655	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: v,r	KQMĐ	Ôn luyện lại nhóm chữ cái in hoa, in thường trong bảng chữ cái Tiếng Việt thông qua một số trò chơi chữ cái: v,r	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T						x				1	
656	Biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình	KQMĐ	Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình	NDCT	Lớp học	Ngôn ngữ	5T		x			x			x		3	
657	Biết "viết" tên của bản thân theo cách của mình	BC	"Viết" tên của bản thân theo cách của mình	BC	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x					x				2	
658	IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI																	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
659	A. Phát triển tình cảm																	
660	1. Thể hiện ý thức về bản thân																	
661	Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại	BC	Một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình	BC	Lớp học	TCKNX H	5T			x							1	
662	Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được	BC	Sở thích, khả năng của bản thân	BC	Lớp học	TCKNX H	5T		x								1	
663	Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (đáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)	BC	Điểm giống và khác nhau của mình với người khác	BC	Lớp học	TCKNX H	5T		x								1	
664	Biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình	BC	Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học	BC	Lớp học	TCKNX H	5T			x							1	
665		BC		BC	Lớp học	TCKNX H	5T		x								1	
666	Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức	KQMD	Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi)	NDCT	Lớp học	TCKNX H	5T	x	x		x				x	x	5	
667	Biết chủ động làm một số công việc đơn giản hàng ngày	BC	Chủ động và độc lập trong một số hoạt động	NDCT	Lớp học	TCKNX H	5T					x					1	
668	Mạnh dạn bày tỏ ý kiến của bản thân	BC	Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến	BC	Lớp học	TCKNX H	5T						x				1	
669	Biết ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân	BC	Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân	BC	Lớp học	TCKNX H	5T		x								1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú			
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 -31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026				
670	Có khả năng đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân	BC	Tự lựa chọn trò chơi, phân vai chơi, lựa chọn vật liệu chơi, thực hiện vai trò trong nhóm chơi.	TLHD	Lớp học	TCKNX H	5T		x		x	x			x		4			
671	2. Thể hiện sự tự tin, tự lực																			
672		KQMD		TLHD	Lớp học	TCKNX H	5T	x		x						x	3			
673		KQMD		TLHD	Lớp học	TCKNX H	5T					x					1			
674		KQMD		TLHD	Lớp học	TCKNX H	5T						x				1			
675		KQMD			Lớp học	TCKNX H						x					1			
676		KQMD		TLHD	Lớp học	TCKNX H	5T		x									1		
677		KQMD		TLHD	Lớp học	TCKNX H	5T	x	x									2		
678		KQMD		TLHD	Lớp học	TCKNX H	5T	x										1		
679		KQMD		TLHD	Lớp học	TCKNX H	5T											0		
680		KQMD			Lớp học	TCKNX H	5T				x	x	x					3		
681		KQMD		TLHD	Lớp học	TCKNX H	5T				x								1	
682		Có khả năng tự làm được một số việc đơn giản trong sinh hoạt		KQMD	Tự làm một số việc đơn giản hàng	TLHD	Lớp học	TCKNX H	5T					x					1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
683	việc đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày	KQMĐ	ngày		Lớp học	TCKNX H	5T		x								1	
684		KQMĐ		TLHD	Lớp học	TCKNX H	5T									0		
685		KQMĐ		TLHD	Lớp học	TCKNX H	5T									0		
686		KQMĐ		TLHD	Lớp học	TCKNX H	5T									0		
687		KQMĐ		TLHD	Lớp học	TCKNX H	5T					x				1		
688		KQMĐ			Lớp học	TCKNX H	5T								x	1		
689		KQMĐ		TLHD	Lớp học	TCKNX H	5T					x				1		
690		KQMĐ		TLHD	Lớp học	TCKNX H	5T				x					1		
691		KQMĐ			Lớp học	TCKNX H	5T						x			1		
		KQMĐ			Lớp học	TCKNX H	5T	x										
692	KQMĐ		Lớp học	TCKNX H	5T		x								1			

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
693	Cố gắng tự hoàn thành đến cùng công việc được giao có sự giám sát của giáo viên. Tự nhận xét được mức độ hoàn thành công việc. Biết thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc	KQMD	Thực hiện công việc theo sự phân công và giám sát của cô giáo	TLHD	Lớp học	TCKNX H	5T	x				x			x		3	
694	3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh																	
		KQMD						x									1	
		KQMD			Lớp học	TCKNX H	5T				x						1	
695		KQMD		BC	Lớp học	TCKNX H	5T				x						1	
696		KQMD			Lớp học	TCKNX H	5T				x						1	
697		KQMD			Lớp học	TCKNX H	5T				x						1	
698		KQMD			Lớp học	TCKNX H	5T			x							1	
699		KQMD			Lớp học	TCKNX H	5T			x	x						2	
700		KQMD			Lớp học	TCKNX H	5T										0	
701	Biết thể hiện thái độ tình cảm thông qua lời nói và hành động	KQMD	Biết thể hiện thái độ tình cảm thông		Lớp học	TCKNX H	5T				x						1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
702	với cô chú bộ đội, bác sĩ, công nhân.....	KQMĐ	qua lời nói và hành động với cô chú bộ đội, bác sĩ, công nhân.....	NDCT	Lớp học	TCKNX H	5T	x	x				x				3	
703	Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)	KQMĐ	Cách đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết	NDCT	Lớp học	TCKNX H	5T			x	x						2	
704	Biết được mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác	KQMĐ	Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác	NDCT	Lớp học	TCKNX H	5T			x	x	x	x				4	
705	Biết thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè. Dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi	BC	Quan tâm đến người thân và bạn bè	KQMĐ	Lớp học	TCKNX H	5T		x		x	x				x	4	
706	Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích	BC	Cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực	BC	Lớp học	TCKNX H	5T			x							1	
707	Biết thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh		Biết thể hiện sự tự tin trước đám đông	BC	Lớp học	TCKNX H			x								1	
708		BC	Sự thích ứng phù hợp hoàn cảnh giao tiếp	BC	Lớp học	TCKNX H	5T					x	x				2	
709	Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi. Sẵn sàng giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn.	BC	Quan tâm và giúp đỡ người khác	BC	Lớp học	TCKNX H	5T			x					x	x	3	
710		BC		BC	Lớp học	TCKNX H	5T		x								1	
711				BC	Lớp học	TCKNX H	5T										0	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
712	Biết yêu quý con vật xung quanh mình		Quan tâm chăm sóc con vật		Lớp học	TCKNX H	5T						x				1	
713		BC		BC	Lớp học	TCKNX H	5T						x				1	
714	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc). Biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	KQMD	Ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc). Hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	NDCT	Lớp học	TCKNX H	5T									x	1	
715	Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương đất nước	KQMD	Di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội, một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương đất nước	NDCT	Lớp học	TCKNX H	5T										0	
716		KQMD		NDCT	Lớp học	TCKNX H	5T				x						1	
717		KQMD		NDCT	Lớp học	TCKNX H	5T	x									1	
718	Biết được các kỳ nghỉ lễ trong năm và một số nét văn hóa nổi bật của một số nước khác nhau trên thế giới	ĐP	Các kỳ nghỉ lễ trong năm và một số nét văn hóa nổi bật của một số nước khác nhau trên thế giới	BC	Lớp học	TCKNX H	5T					x					1	
719	B. Phát triển kỹ năng xã hội																	
720	1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội																	
721		KQMD	Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất	NDCT	Lớp học	TCKNX H	5T	x									1	
722					Lớp học	TCKNX H									x	x	2	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02 - 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04 - 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
723	Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi	KQMD	đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép, trật tự khi ăn - ngủ, đi bên phải lề đường	NDCT	Lớp học	TCKNX H	5T							x			1	
724		KQMD		NDCT	Lớp học	TCKNX H	5T							x			1	
725		KQMD		NDCT	Lớp học	TCKNX H	5T									x	1	
726	Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn	KQMD	Lời nói và cử chỉ lễ phép, lịch sự trong giao tiếp	NDCT	Lớp học	TCKNX H	5T					x					1	
727	Biết lắng nghe ý kiến của người khác và trao đổi ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm của mình với các bạn	KQMD	Lắng nghe và trao đổi ý kiến với người khác	BC	Lớp học	TCKNX H	5T			x		x	x				3	
728	Biết thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè và chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn	KQMD	Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	NDCT	Lớp học	TCKNX H	5T		x		x	x			x		4	
729	Biết nhận xét và tỏ thái độ với hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" ; nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác	BC	Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	NDCT	Lớp học	TCKNX H		x		x			x	x	x	x	6	
730	Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	NDCT	Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình	NDCT	Lớp học	TCKNX H	5T			x							1	
731					Lớp học	TCKNX H	5T			x							1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH			
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1			
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 -31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026			
732	Biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác.	NDCT	Quan tâm, chia sẻ, nhường nhịn, giúp đỡ bạn.	NDCT	Lớp học	TCKNX H	5T	x								x	2		
733	Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)	KQMĐ	Cách đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết	BC	Lớp học	TCKNX H	5T	x	x	x						x	4		
734	2. Quan tâm đến môi trường																		
735	Thích chăm sóc cây	KQMĐ	Bảo vệ, chăm sóc cây cối	NDCT	Sân chơi	TCKNX H	5T					x	x				2		
				NDCT	Lớp học	TCKNX H	5T					x							
736	Thích chăm sóc con vật	KQMĐ	Bảo vệ, chăm sóc con vật	NDCT	Sân chơi	TCKNX H	5T					x					1		
737	Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày và biết nhắc nhở mọi người xung quanh cùng thực hiện	BC	Hành vi giữ gìn, bảo vệ môi trường	BC	Lớp học	TCKNX H	5T							x			1		
738		BC		BC	Lớp học	TCKNX H							x				1		
739		BC		BC	Lớp học	TCKNX H							x					1	
740		BC		BC	Lớp học	TCKNX H	5T			x				x	x			3	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 -31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
741	Có ý thức tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn	KQMD	Tiết kiệm trong sinh hoạt	NDCT	Lớp học	TCKNX H	5T			x			x		x		3	
742	V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ																	
743	A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật																	
744	Biết thể hiện thái độ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	KQMD	Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T	x			x	x	x		x	x	6	
745	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc, phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Trường mầm non	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Trường mầm non	KQMD	Lớp học	Thẩm mỹ	5T	x									1	
746	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc, phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Bản thân	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Bản thân	KQMD	Lớp học	Thẩm mỹ	5T		x								1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 -31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
747	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc, phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Gia đình	KQMĐ	Nghe bài hát, bản nhạc; phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Gia đình	KQMĐ	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x							1	
748	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc, phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Nghề nghiệp	KQMĐ	Nghe bài hát, bản nhạc; phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Nghề nghiệp	KQMĐ	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x						1	
749	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc, phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Tết, mùa xuân, thế giới thực vật	KQMĐ	Nghe bài hát, bản nhạc; phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Tết, mùa xuân, thế giới thực vật	KQMĐ	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	
750	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc, phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Thế giới động vật	KQMĐ	Nghe bài hát, bản nhạc; phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Thế giới động vật	KQMĐ	Lớp học	Thẩm mỹ	5T						x				1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 -31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
751	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc, phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Phương tiện giao thông	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Phương tiện giao thông	KQMD	Lớp học	Thẩm mỹ	5T							x			1	
752	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc, phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Một số hiện tượng tự nhiên	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Một số hiện tượng tự nhiên	KQMD	Lớp học	Thẩm mỹ	5T								x		1	
753	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc, phù hợp với độ tuổi và chủ đề : Quê hương, Bác Hồ, Trường Tiểu học	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Quê hương, Bác Hồ, Trường tiểu học	KQMD	Lớp học	Thẩm mỹ	5T									x	1	
754	Thích thú, ngắm nhìn và biết sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của tác phẩm tạo hình	KQMD	Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình	KQMD	Lớp học	Thẩm mỹ	5T	x	x	x		x	x			x	6	
755	B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình																	
756	Thích nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân	NDCT	Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân	NDCT	Lớp học 73	Thẩm mỹ	5T				x	x				x	3	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
757	Loại âm nhạc khác nhau (âm nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển)	NDCT	ca, nhạc cổ điển). Dân gian địa phương	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T										0	
758	Thích nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc theo chủ đề: Trường mầm non và tết trung thu	NDCT	Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc theo chủ đề : Trường mầm non và Tết trung thu	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T	x									1	
759		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T	x		x							2	
760		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T	x									1	
761		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T	x									1	
762		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T		x								1	
763	Thích nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc theo chủ đề: Bản thân	NDCT	Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc theo chủ đề : Bản thân	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T		x								1	
764		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x						1		
765		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T		x							1		
766		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x						1		
767	Thích nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc theo	NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x							1	
768		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x						1		

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
769	chủ đề: Gia đình	NDCT	Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc theo chủ đề : Gia đình	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x							1	
770		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x		x					2	
771		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x							1	
772	Thích nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc theo chủ đề: Nghề nghiệp	NDCT	Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc theo chủ đề : Nghề nghiệp	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	
773		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x						1	
774		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x						1	
775		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x						1	
776	Thích nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc theo chủ đề: Tết, mùa xuân, thế giới thực vật	NDCT	Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc theo chủ đề : Tết, mùa xuân, thế giới thực vật	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	
777		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	
		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x						
		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x						
778		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	
779		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T						x				1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
780	Thích nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc theo chủ đề: Thế giới động vật	NDCT	Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc theo chủ đề : Thế giới động vật	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T						x				1	
781		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	
782		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x						1	
783		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x			x			2	
784	Thích nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc theo chủ đề: Bảo vệ môi trường	NDCT	Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc theo chủ đề : Bảo vệ môi trường	NDCT								x					1	
785															x		1	
786	Thích nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc theo chủ đề: Hiện tượng tự nhiên	NDCT	Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc theo chủ đề : Hiện tượng tự nhiên	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T								x		1	
787	Thích nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc theo chủ đề: Quê hương, Bác Hồ, Trường tiểu học	NDCT	Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc theo chủ đề : Quê hương, Bác Hồ, Trường Tiểu học	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T									x	1	
788		NDCT		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T									x	1	
789	Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ theo chủ đề: Trường mầm non	KQMB	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát theo chủ đề; Trường mầm non	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T	x									1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02 - 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04 - 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
790	Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ theo chủ đề: Bản thân	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát theo chủ đề; Bản thân	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T		x								1	
791		KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T		x								1	
792	Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ theo chủ đề: Gia đình	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát theo chủ đề; Gia đình	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x							1	
793		KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x							1	
794		KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x							1	
795	Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ theo chủ đề: Nghề nghiệp	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát theo chủ đề; Nghề nghiệp	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x						1	
796		KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x						1	
797		KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x						1	
798	Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ theo chủ đề: Tết, mùa xuân, thực vật	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát theo chủ đề; Tết, Mùa xuân, thể giới thực vật	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	
799		KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	
800		KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	
801		KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
802	thế giới thực vật	KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	
803		KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	
804	Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ theo chủ đề: Thế giới động vật	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát theo chủ đề; Thế giới động vật	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T						x				1	
805		KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x						1	
806	Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ theo chủ đề: Phương tiện giao thông	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát theo chủ đề; Phương tiện giao thông	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T							x			1	
807		KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T							x			1	
808		KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T							x			1	
809	Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ theo chủ đề: Bảo vệ môi trường	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát theo chủ đề: Bảo vệ môi trường	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ						x					1	
810					Lớp học	Thẩm mỹ					x						1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 -31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
811	Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ theo chủ đề: Một số hiện tượng tự nhiên	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát theo chủ đề; Một số hiện tượng tự nhiên	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T								x		1	
812	Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ theo chủ đề: Quê hương, Bác Hồ, Trường tiểu học	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát theo chủ đề; Quê hương, Bác Hồ, trường tiểu học	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T									x	1	
				Lớp học	Thẩm mỹ	5T												
813		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T									x	1	
814		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T									x	1	
815		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T										x	1
816	Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T	x									1	
817	Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa) theo chủ đề: Bản thân	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc theo chủ đề: Bản thân	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T		x								1	
818		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x								1
819	Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp		Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x						1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02 - 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04 - 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
	điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa) theo chủ đề: Nghề nghiệp		hợp với các bài hát, bản nhạc theo chủ đề: Nghề nghiệp		Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x							1	
820				NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x						1	
821	Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa) theo chủ đề: Tết, mùa xuân, thế giới thực vật	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc theo chủ đề: Tết, mùa xuân, thế giới thực vật	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	
822		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	
823	Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa) theo chủ đề: Thế giới động vật	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc theo chủ đề: Thế giới động vật	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T						x				1	
824		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T						x				1	
825	Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa) theo chủ đề: Một số hiện tượng tự nhiên	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc theo chủ đề: Một số hiện tượng tự nhiên	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T								x		1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
	Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa) theo chủ đề: Quê hương. Bác Hồ, Trường tiểu học	KQMD	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc theo chủ đề: Quê hương, Bác Hồ, Trường Tiểu học	NDCT														
826		KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T									x	1	
827	Biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. Xác	KQMD	Biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. Xác xô, trống, gáo dừa, phách tre phù hợp với chủ đề: Gia đình	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x							1	
828	xô, trống, gáo dừa, phách tre phù hợp với chủ đề: Gia đình	KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x							1	
829	Biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. Xác	KQMD	Biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. Xác xô, trống, gáo dừa, phách tre phù hợp với chủ đề: Nghề nghiệp	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x						1	
	xô, trống, gáo dừa, phách tre phù hợp với chủ đề: Nghề nghiệp		Tiết học : Dạy kĩ năng ca hát Cô giáo miền xuôi		Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x						1	
830	Biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. Xác	KQMD	Biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. Xác xô, trống, gáo dừa, phách tre phù hợp với chủ đề: Tết- Mùa xuân, thế giới thực vật	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	
831	xô, trống, gáo dừa, phách tre phù hợp với chủ đề: Thế giới thực vật	KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	
832	Biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. Xác xô, trống, gáo dừa, phách tre phù hợp với chủ đề: Một số phương tiện giao thông	KQMD	Biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. Xác xô, trống, gáo dừa, phách tre phù hợp với chủ đề: Một số phương tiện giao thông	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T							x			1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
833	Biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. Xác xô, trống, gáo dừa, phách tre phù hợp với chủ đề: Quê hương- Bác Hồ- Trường tiểu học	KQMĐ	Biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. Xác xô, trống, gáo dừa, phách tre phù hợp với chủ đề: Quê hương-Bác Hồ - Trường tiểu học	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T									x	1	
834	Trẻ biết mạnh dạn tự tin thể hiện bài hát, rèn kĩ năng âm nhạc phù hợp với chủ đề: Bản thân	KQMĐ	Rèn luyện kĩ năng âm nhạc phù hợp với chủ đề: Bản thân	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x							1	
835	Trẻ biết mạnh dạn tự tin thể hiện bài hát, rèn kĩ năng âm nhạc phù hợp với chủ đề: Gia đình	KQMĐ	Rèn luyện kĩ năng âm nhạc phù hợp với chủ đề: Gia đình	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x							1	
836	Trẻ biết mạnh dạn tự tin thể hiện bài hát, rèn kĩ năng âm nhạc phù hợp với chủ đề: Nghề nghiệp	KQMĐ	Rèn luyện kĩ năng âm nhạc phù hợp với chủ đề: Nghề nghiệp	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	
	Trẻ biết mạnh dạn tự tin thể hiện bài hát, rèn kĩ năng âm nhạc phù hợp với chủ đề: Bảo vệ môi trường	KQMĐ	Rèn luyện kĩ năng âm nhạc phù hợp với chủ đề: Bảo vệ môi trường		Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	
837	Trẻ biết mạnh dạn tự tin thể hiện bài hát, rèn kĩ năng âm nhạc phù hợp với chủ đề: Tết, mùa xuân, thế giới thực vật	KQMĐ	Rèn luyện kĩ năng âm nhạc phù hợp với chủ đề: Tết, mùa xuân, thế giới thực vật	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T						x				1	
	Trẻ biết mạnh dạn tự tin thể hiện bài hát, rèn kĩ năng âm nhạc phù hợp với chủ đề: QH, BH, TTH	KQMĐ	Rèn luyện kĩ năng âm nhạc phù hợp với chủ đề: QH,BH,TTH		Lớp học 82	Thẩm mỹ	5T									x	1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 -31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
838	Trẻ biết mạnh dạn tự tin thể hiện bài hát, rèn kĩ năng âm nhạc phù hợp với chủ đề: Phương tiện giao thông	KQMĐ	Rèn luyện kĩ năng âm nhạc phù hợp với chủ đề: Phương tiện giao thông	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T							x			1	
839	Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm phù hợp với chủ đề: Trường mầm non	KQMĐ	Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm phù hợp với chủ đề: Trường mầm non	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T	x									1	
840		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T	x									1	
841		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T	x									1	
842		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T	x									1	
843		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T	x									1	
844	Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm phù hợp với chủ đề: Bản thân	KQMĐ	Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm phù hợp với chủ đề: Bản thân	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T		x								1	
845		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x							1	
846		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T		x								1	
847	Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm phù hợp với chủ đề: Gia đình	KQMĐ	Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm phù hợp với chủ đề: Nghề nghiệp	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x						1	
848		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x						1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02 - 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04 - 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
849	Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm phù hợp với chủ đề: Thế giới động vật	TLHD	Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm phù hợp với chủ đề: Thế giới động vật	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T										0	
851	Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm phù hợp với chủ đề: Bảo vệ môi trường	KQMĐ	Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm phù hợp với chủ đề: Bảo vệ môi trường	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T							x			1	
852		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T							x			1	
853				Lớp học	Thẩm mỹ	5T							x			1		
	Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm phù hợp với chủ đề: Phương tiện giao thông		Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm phù hợp với chủ đề: Phương tiện giao thông		Lớp học	Thẩm mỹ	5T		x								1	
854		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T						x			1		
855		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T							x			1	
856	Biết làm để tạo ra dụng cụ nghệ y.	KQMĐ	Biết phối hợp các kĩ năng để tạo thành cái bập bênh phù hợp với chủ đề: trường mầm non	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T	x									1	
857		KQMĐ	Biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Bản thân	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T		x								1	
858		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T		x								1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
859		KQMD	Biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Gia đình	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x							1	
860		KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x							1	
861		KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x							1	
862		KQMD	Biết phối hợp các kĩ năng tạo hình phù hợp với chủ đề: nghề nghiệp	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	
				NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x							
863		KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	
864		KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x						1	
865		KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x						1	
866		KQMD	Biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối phù hợp với chủ đề:Thế giới động vật	NDCT								x					1	
867		KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T						x				1	
868		KQMD	Biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa,	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	
869		KQMD	Biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Phương tiện giao thông	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T							x			1	
870		KQMD		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T								x		1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú			
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02 - 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026				
871		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T							x			1			
872		KQMĐ	Biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Một số hiện tượng tự nhiên	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T								x		1			
873		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T								x		1			
874		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T								x		1			
875		KQMĐ	Biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Quê hương, Bác hồ, trường tiểu học	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T										x	1		
876		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T										x	1		
877		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T											x	1	
878		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T											x	1	
879		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T												x	1
880	Biết vẽ theo ý thích phù hợp với từng chủ đề	KQMĐ	Biết vẽ theo ý thích phù hợp với từng chủ đề	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T						x					1		
					Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x								
881	Biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Bản thân	KQMĐ	cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Bản thân	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T		x									1		
882		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T		x										1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN	QHBH		
								4	4	5	5	5	3	3	3	3+1		
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
883		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T		x								1	
					Lớp học	Thẩm mỹ	5T						x				1	
884	Biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Gia đình	KQMĐ	cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Gia đình	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x							1	
885	Biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Nghề nghiệp		cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Nghề nghiệp		Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x							
				Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x								
				Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x								
		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x					1		
886	Biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Thế giới thực vật	KQMĐ	cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Thế giới thực vật	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x					1	
887		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x				1		
888		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x				1		
889	Biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có	KQMĐ	cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối		Lớp học	Thẩm mỹ	5T						x				1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 -31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
890	màu sắc hài hoa, bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Thế giới động vật	KQMĐ	phù hợp với chủ đề: Thẻ giới động vật	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T						x				1	
891	Biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Phương tiện giao thông	KQMĐ	cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Phương tiện giao thông	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T							x			1	
892		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T							x			1	
893	Biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Một số hiện tượng tự nhiên	KQMĐ	cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Một số hiện tượng tự nhiên	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T								x		1	
894		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T								x		1	
895		KQMĐ		NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T									x		1
896	Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: gia đình	KQMĐ	Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Gia đình	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x							1
897	Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Nghề nghiệp	KQMĐ	Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Nghề nghiệp	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x						1
898	Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: thế giới thực vật	KQMĐ	Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối phù hợp với chủ đề: Thẻ giới thực vật	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T						x					1

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
899	Biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMĐ	Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x	x			x			3	
900	Biết pha trộn màu để tạo ra màu mới	ĐP	Pha trộn màu nước	ĐP	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x			x		x	x	4	
901	Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục	BC	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục	BC	Lớp học	Thẩm mỹ	5T					x	x			x	3	
902	C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)																	
903	Có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động hát theo các bản nhạc bài	KQMĐ	Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát bản nhạc yêu thích	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T	x									1	
904	Biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	KQMĐ	Tự tạo ra tiết tấu khi nghe nhạc, nghe hát bằng cách gõ đệm bằng dụng cụ gõ	TLHD	Lớp học	Thẩm mỹ	5T		x	x		x	x				4	
905	Có khả năng đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)	NDCT	Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T			x				x			2	
906	Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT	Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT	Lớp học	Thẩm mỹ	5T		x		x	x	x			x	5	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
907	Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	BC	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	BC	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x	x	x	x		x	5	
908	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	BC	Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình	BC	Lớp học	Thẩm mỹ	5T				x		x	x	x	x		
VI. Tiếp cận với việc học																		
909	Tò mò, thích tìm hiểu sự vật, hiện tượng;	BC	Tò mò, thích tìm hiểu sự vật, hiện tượng;	BC	Lớp học		5T		x									
910	Tập trung chú ý thực hiện nhiệm vụ và hoạt động;	BC	Tập trung chú ý thực hiện nhiệm vụ và hoạt động;	BC	Lớp học		5T	x										
911	Sẵn sàng tham gia và thực hiện nhiệm vụ đến cùng;	BC	Sẵn sàng tham gia và thực hiện nhiệm vụ đến cùng;	BC	Lớp học		5T			x								
912	Chủ động thực hiện nhiệm vụ và tham gia hoạt động;	BC	Chủ động thực hiện nhiệm vụ và tham gia hoạt động;	BC	Lớp học		5T				x							
913	Hợp tác làm việc với trẻ em khác trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nhằm đạt mục tiêu.	BC	Hợp tác làm việc với trẻ em khác trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nhằm đạt mục tiêu.	BC	Lớp học		5T					x						
914	Thảo luận, giải thích, trình bày suy nghĩ của bản thân;	BC	Thảo luận, giải thích, trình bày suy nghĩ của bản thân;	BC	Lớp học		5T						x					
915	Thực hiện một số kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc sống.	BC	Thực hiện một số kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc sống.	BC	Lớp học		5T							x				
CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ								162	132	180	175	196	156	129	123	157		
Trong đó: - Lĩnh vực thể chất								61	49	68	54	68	52	53	40	55		

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Địa điểm tổ chức	Thuộc lĩnh vực	Phạm vi thực hiện	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng	Ghi chú	
								TMN	BT	GD	NN	TV-TM	ĐV	PT GT	HTTN			QHBH
								4	4	5	5	5	3	3	3			3+1
							5T	08/09 - 03/10/2025	06/10 - 31/10/2025	03/11 - 05/12/2025	08/12 - 09/01/2026	13/01/2026- 13/02/2026	23/02- 13/03/2026	16/03 -03/04/2026	06/04- 24/04/2026	27/04 - 22/05/2026		
- Lĩnh vực nhận thức								49	30	35	50	43	36	36	39	45		
- Lĩnh vực ngôn ngữ								22	18	29	23	32	32	10	20	23		
- Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội								13	16	18	15	15	15	7	10	11		
- Lĩnh vực thẩm mỹ								17	19	30	33	38	21	23	14	23		

BAN GIÁM HIỆU

TỔ CHUYÊN MÔN

NGƯỜI LẬP